TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THỦY** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:04/2022/QĐST-HNGĐ	*Lệ Thủy, ngày 12 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 166/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2021, giữa: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Sáu Q, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình và bị đơn anh Lê Thanh S, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố T, thị trấn K, huyện L, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Sáu Q và anh Lê Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Sáu Q và anh Lê Thanh S thỏa thuận vợ chồng có một con chung tên là Lê Nguyễn Trọng H, sinh ngày 01/9/2017. Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Sáu Q và anh Lê Thanh S thỏa thuận giao con chung Lê Nguyễn Trọng H cho chị Nguyễn Thị Sáu Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lê Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) kể từ tháng 01 năm 2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Lê Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở việc thực hiện quyền này.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị Sáu Q và anh Lê Thanh S thống nhất thỏa thuận vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

c) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Sáu Q và anh Lê Thanh S thỏa thuận giao chị Nguyễn Thị Sáu Q chịu nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo

biên lai số 31AA/2021/0004302 ngày 05/11/2021. Chị Nguyễn Thị Sáu Q đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- UBND thị trấn K;
(Để ghi chú vào sổ hộ tịch, theo giấy CNKH số 42/2016, kết hôn ngày 21/6/2016);
- Chi cục THADS huyện L;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải